



DIỄN ĐÀN DOANH NGHIỆP VIỆT NAM

Hội nghị Nhóm Tư vấn Các nhà Tài trợ 2010

Hà Nội, 26/05/2010

DIỄN ĐÀN DOANH NGHIỆP VIỆT NAM

Hà Nội, 26/05/2010

MỤC LỤC

Chương trình Nghị sự

Chương I: Tổng quan về Môi trường Đầu tư

- 1.1. Cảm nhận của Hiệp hội Doanh nghiệp Trong nước & Nước ngoài
- 1.2. Khảo sát của JETRO về Môi trường Đầu tư ở Việt Nam
- 1.3. Báo cáo Năng lực Cạnh tranh của Việt Nam 2010: Một số Phát hiện Sơ bộ & Kiến nghị Chính sách

Chương II: Cơ sở Hạ tầng

- 2.1. Hợp tác Công-Tư trong Phát triển Cơ sở Hạ tầng tại Việt Nam & Bình luận về Dự thảo Quy chế Thí điểm về Hợp tác Công-Tư
- 2.2. Bình luận Dự thảo Thông tư Hướng dẫn Nghị định Đầu tư dưới hình thức BOT, BTO & BT
- 2.3. Phát triển Sử dụng Năng lượng Hiệu quả và Năng lượng Tái tạo

Chương III: Phát triển Nguồn Nhân lực

- 3.1. Những Thách thức về Nguồn nhân lực và các Tác động đến tính Cạnh tranh của Doanh nghiệp Việt Nam
- 3.2. Sự tham gia của Khu vực Tư nhân vào Giáo dục Đại học và Đào tạo Kỹ năng
- 3.3. Các Kiến nghị của Nhóm Công tác Giáo dục

Chương IV: Cải cách Hành chính/Pháp luật và Thuế

- 4.1. **Ngân hàng**
 - 4.1.1. Báo cáo của Nhóm Công tác Ngân hàng
 - 4.1.2. Bình luận về Dự thảo Thông tư thay thế Quyết định 493/2005 & 457/2005
- 4.2. **Khai thác Khoáng sản**
 - 4.2.1. Báo cáo của Nhóm Khai thác Khoáng sản
 - 4.2.1. Bình luận về Dự thảo Luật Khoáng sản sửa đổi
- 4.3. **Thuế**
 - 4.4.1. Báo cáo của Tiểu ban Thuế

Chương V: Báo cáo của các Nhóm Công tác khác

- 5.1. **Sản xuất & Phân phối**
 - 5.1.1. Bình luận Dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Đầu tư & Tóm tắt Cuộc họp ngày 20/01/2010 với Bộ Kế hoạch Đầu tư
 - 5.1.2. Bình luận Dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Doanh nghiệp & Tóm tắt Cuộc họp ngày 20/01/2010 và ngày 12/03/2010 với Bộ Kế hoạch Đầu tư

Chương VI: Phụ lục

- 6.1. Báo cáo của Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam tại Hội nghị Tư vấn Các nhà Tài trợ – tháng 12/2009
- 6.2. Tóm tắt Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam – tháng 12/2009

DIỄN ĐÀN DOANH NGHIỆP VIỆT NAM

NÂNG CAO HIỆU QUẢ VÀ SỨC CẠNH TRANH CỦA KINH TẾ VIỆT NAM

Thời gian: 7:30 - 13:30/ Thứ Tư, 26/05/2010

Địa điểm: Ks. Sheraton Hanoi, Xuân Diệu, Tây Hồ, Hà Nội

CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ

7:30 – 8:00	Đăng ký
8:00 – 8:30	Giới thiệu Phát biểu Khai mạc ▪ Ngài Võ Hồng Phúc, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch Đầu tư ▪ Bà Victoria Kwakwa, Giám đốc Quốc gia Ngân hàng Thế giới ▪ Ông Simon Andrews, Giám đốc Khu vực Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC)
Phần 1:	Tổng quan về Môi trường Đầu tư
8:30 – 9:00	▪ Cảm nhận về Môi trường Đầu tư của các Hiệp hội Doanh nghiệp Trong nước & Nước ngoài ▪ Điều tra về Môi trường Đầu tư của JETRO
Phần 2:	Các Chủ đề Thảo luận với Chính phủ
9:00-10:00	1. Cơ sở Hạ tầng ○ Hợp tác Công tư trong Phát triển Cơ sở Hạ tầng ở Việt Nam ○ Phát triển Sử dụng Năng lượng Hiệu quả và Năng lượng Tái tạo
10:00 – 10:15	Giải lao
10:15 – 10:50	2. Phát triển Nguồn Nhân lực ○ Những Thách thức về Nguồn nhân lực và những Tác động đến tính Cạnh tranh của Doanh nghiệp Việt Nam ○ Sự Tham gia của Khu vực Tư nhân vào Giáo dục và Đào tạo tại Việt Nam
10:50– 11:50	3. Cải cách Hành chính/Pháp lý và Thuế Những Cản trở Hành chính/Pháp lý đối với Doanh nghiệp trong các ngành ○ Ngân hàng ○ Khai thác Khoáng sản ○ Đất đai ○ Thuế
11:50 – 12:00	Bế mạc
12:00 – 13:30	Tiệc trưa

Chương I

TỔNG QUAN VỀ MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ

TaiLieu.vn



HỘI DOANH NHÂN TRẺ VIỆT NAM

64 Bà Triệu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (04) 38228227

Fax: (04) 39431861

Email: doanhnhantre@dntvn.org.vn Website: www.dntvn.org.vn

ĐỀ XUẤT CỦA HỘI DOANH NHÂN TRẺ VIỆT NAM

Diễn văn tại Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam

Hà Nội, 26/5/2010

Người trình bày

Tiến sĩ Nguyễn Mạnh Cường

Phó Chủ tịch Thường trực kiêm Tổng thư ký

Những vấn đề Doanh nhân trẻ Việt Nam quan tâm hiện nay:

1. Thành lập tập đoàn kinh tế tư nhân
2. Tác động từ khu vực thương mại tự do Trung Quốc – Asean tới doanh nghiệp Việt Nam
3. Những hoạt động giúp thanh niên lập thân lập nghiệp và khởi sự doanh nghiệp

Giới thiệu tóm tắt về Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam (VYEA)

Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam (VYEA) là một tổ chức xã hội nghề nghiệp tự nguyện, phi lợi nhuận, là thành viên tập thể của Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam. Trải qua hơn 17 năm hình thành và phát triển, đến nay VYEA đã có trên 8000 hội viên. Các doanh nghiệp hội viên đang tạo việc làm cho 1,2 triệu người, tổng doanh thu hàng năm đạt trên 20 tỷ USD, bằng 1/3 GDP của cả nước. Mạng lưới tổ chức của VYEA đã được hình thành tại 59/63 tỉnh, thành phố và 4 ngành kinh tế.

Tại diễn đàn lần này Hội DNT Việt Nam xin được trình bày 3 vấn đề trong số các mối quan tâm của hội viên DNT nói riêng và doanh nghiệp Việt Nam nói chung.

1. Thành lập tập đoàn kinh tế tư nhân:

Việc hình thành tập đoàn kinh tế tư nhân là kết quả của quá trình phát triển, tích tụ và tập trung tư bản trong kinh tế thị trường. Khi nhu cầu về chuyên môn hóa, tích tụ về vốn, năng lực quản lý và cạnh tranh quốc tế lớn đến một mức độ nhất định, mô hình tập đoàn kinh tế sẽ là lựa chọn tất yếu của những công ty đa quốc gia và xuyên quốc gia nhằm mục tiêu hoạt động hiệu quả hơn

Sự hội nhập vào nền kinh tế thế giới ngày càng sâu rộng của Việt Nam đòi hỏi nền kinh tế Việt Nam phải có những tập đoàn kinh tế mạnh, giữ vai trò chủ đạo đủ sức cạnh tranh trên trường quốc tế. Tập đoàn kinh tế tư nhân được hình thành vì nhu cầu tất yếu của quá trình phát triển kinh tế xã hội chứ không phải là kết quả của một quyết định hành chính. Tập đoàn kinh tế tư nhân không dựa vào cơ chế bao cấp của nhà nước mà là kết quả của sự gắn kết quyền sở hữu và quyền sử dụng, vậy nên quá trình quản lý tương đối dễ hơn quản lý tập đoàn kinh tế Nhà nước.

Trong những năm gần đây, đã có những nhóm doanh nghiệp tư nhân mạnh, có mối liên kết và hoạt động dưới sự điều hành chung, thương hiệu chung. Đây có thể xem là điều kiện phôi thai của việc hình thành những mô hình tập đoàn kinh tế tư nhân tại Việt nam. Tuy nhiên, mô hình tập đoàn kinh tế tư nhân tại Việt Nam hiện gặp không ít khó khăn. Khó khăn lớn nhất là chưa được pháp luật thừa nhận một cách đầy đủ. Để tháo gỡ

vướng mắc này, Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam đã có đề xuất và được Thủ tướng đồng ý về nguyên tắc giao Bộ Kế hoạch – Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan cùng Hội nghiên cứu, đề xuất mô hình tập đoàn kinh tế tư nhân.

Đề xuất từ phía Hội DNT Việt Nam: Chúng tôi rất mong có được sự hợp tác, ủng hộ rộng rãi của các cơ quan nhà nước trong vấn đề này để khung pháp lý cho việc thành lập tập đoàn kinh tế tư nhân sớm được xây dựng và triển khai. Điều này sẽ góp phần nhanh chóng xây dựng thương hiệu mạnh của Việt Nam, có khả năng cạnh tranh thành công trong hội nhập kinh tế quốc tế. Ở góc độ vĩ mô, việc hình thành tập đoàn kinh tế nói chung và tập đoàn kinh tế tư nhân nói riêng sẽ góp phần quan trọng vào việc thực hiện mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định và phát triển kinh tế, tạo việc làm cho người lao động và an sinh xã hội.

2. Tác động từ khu vực thương mại tự do Trung Quốc – Asean tới doanh nghiệp Việt Nam

Bên cạnh một số lợi thế do khu vực tự do thương mại FTA ASEAN - Trung Quốc mang lại, FTA ASEAN - Trung Quốc đi vào hoạt động không phải là một sự kiện mang tính đột phá, có thể làm tăng mạnh mẽ thương mại song phương từ tháng 1-2010. Còn có nhiều yếu tố mà các nhà đầu tư và kinh doanh cần cân nhắc, trong khi các chính phủ cần quyết tâm trong việc tạo thuận lợi thương mại.

Việt Nam cần có một sách lược dựa trên các lợi thế của quốc gia để giúp Việt Nam khai thác tốt hơn lợi ích của ACFTA. Việt Nam có thuận lợi là vị trí địa lý tiếp giáp với khu vực phía Nam Trung Quốc. Lợi thế này giúp chúng ta rút ngắn thời gian, giảm chi phí vận chuyển... tới một thị trường đang phát triển và rất năng động. Bản thân Chính phủ Trung Quốc cũng có nhiều chính sách tạo điều kiện phát triển cho khu vực này bao gồm cả các cơ chế, chính sách tăng cường cơ hội giao thương, tiếp cận thị trường trong khu vực Đông Nam Á.

Tuy nhiên để khai thác được lợi thế này Hội DNT Việt Nam xin đề xuất với Chính phủ những biện pháp như sau:

- a) Hỗ trợ Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam tham gia vào các hoạt động của Hội DNT ASEAN – Trung Quốc (sắp được thành lập) để tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận thị trường và đối tác các nước trong khu vực cũng như Trung Quốc được dễ dàng hơn.
- b) Hỗ trợ về mặt pháp lý và kinh phí cho Giải thưởng Sao Vàng đất Việt để nâng tầm giải thưởng thành một giải thưởng mang tầm quốc tế nhằm giúp các doanh nghiệp đoạt giải khẳng định thương hiệu trong khu vực, tăng tính cạnh tranh của các thương hiệu Việt Nam.
- c) Hỗ trợ về mặt kinh phí cho các hoạt động xúc tiến thương mại và giao lưu cho một số tỉnh có đường biên giới tiếp giáp Trung Quốc nhằm khẳng định hơn nữa vị trí của Việt Nam so với các nước khác trong khu vực.

3. Giải pháp giúp thanh niên lập thân lập nghiệp và khởi sự doanh nghiệp.

3.1 Đặt vấn đề:

Từ khi Việt Nam thực hiện chính sách đổi mới và mở cửa hợp tác kinh tế với các nước trên thế giới, đặc biệt là từ sau năm 1996 đến nay, số lượng doanh nghiệp Việt Nam không ngừng được tăng lên. Khu vực kinh tế tư nhân cũng ngày càng phát triển, tăng nhanh về số lượng và qui mô. Tính đến tháng 10/2008, cả nước có 349.309 doanh nghiệp với số vốn đăng ký là 1.389 nghìn tỉ đồng; trong đó hơn 95% là các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Có thể nói, kinh tế tư nhân, kinh tế ngoài quốc doanh ngày càng chiếm vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc dân. Đội ngũ doanh nhân ngày càng

phát triển cả về lượng và chất. Trong đó, đa số doanh nhân có tuổi đời còn rất trẻ, hoặc có thời gian tham gia quản lý điều hành doanh nghiệp chưa nhiều.

Hiện nay, giới doanh nhân trẻ Việt Nam là bộ phận tiêu biểu của Thanh niên Việt Nam có trình độ học vấn, năng động sáng tạo trong lập nghiệp, có ý chí làm giàu cho bản thân và đất nước, cương quyết không cam chịu đói nghèo, đã quyết tâm vươn lên lập nghiệp thành công, nhu cầu thành lập doanh nghiệp, nguyện vọng muốn lập thân lập nghiệp của thanh niên là rất lớn. Do vậy, hỗ trợ thanh niên lập thân lập nghiệp và làm kinh tế trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế là hết sức quan trọng.

3.2 Giải pháp:

Với hơn 8000 hội viên DNT (trong đó hơn 95% là các doanh nghiệp tư nhân) và mạng lưới rộng khắp các tỉnh, thành, ngành, Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam là một môi trường tốt để giới trẻ Việt nam có nhu cầu khởi nghiệp học hỏi những kinh nghiệm quý giá từ các doanh nhân trẻ năng động và thành đạt nhất Việt Nam. Hiện tại có 3 hoạt động mà Trung ương Đoàn, Trung ương Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam có thể hỗ trợ trực tiếp cho các bạn thanh niên đó là:

- Hỗ trợ cho các bạn sinh viên, thanh niên có nhu cầu thực tập và học tập kinh nghiệm làm việc thực tiễn tại các doanh nghiệp, sẽ được phân bổ vào các vị trí thích hợp với chuyên môn để tích lũy và làm giàu kinh nghiệm làm việc cho bản thân.
- Xây dựng các chương trình đào tạo gắn liền với hoạt động tư vấn với những hình thức tư vấn đào tạo phong phú như mở diễn đàn, tư vấn qua mạng, qua truyền hình, thiết lập hộp thư thoại.
- Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp như hỗ trợ các bạn sinh viên tiếp cận nguồn vốn, tiếp cận các thể chế tư vấn và tổ chức các buổi giao lưu khởi nghiệp với hơn 200 Doanh nhân trẻ tiêu biểu Việt Nam. Thông qua các buổi giao lưu trực tiếp này các bạn trẻ sẽ được chia sẻ những kinh nghiệm lập thân, lập nghiệp, những bài học kinh doanh quý giá từ thực tế trải nghiệm của chính các doanh nhân thành đạt.
- Chương trình “Thắp sáng tài năng kinh doanh trẻ”: Cuộc thi Thắp sáng tài năng kinh doanh trẻ cũng là một trong những hoạt động trọng tâm của chương trình khởi nghiệp nhằm hỗ trợ cho 28.000 cho thanh niên trên toàn quốc khởi sự lập nghiệp. Bên cạnh cuộc thi, một Câu lạc bộ “Thắp sáng tài năng kinh doanh trẻ Việt Nam” cũng đã ra đời nhằm hỗ trợ cho cuộc thi, và hỗ trợ cho thanh niên Việt Nam khởi sự doanh nghiệp.

Tuy nhiên, để tạo mọi điều kiện để thanh niên có thể lập thân, lập nghiệp và làm kinh tế trong thời kỳ hội nhập, tạo điều kiện cho nhiều thanh niên được phát huy khả năng của mình để trở thành một doanh nhân trẻ đầy triển vọng trong tương lai, Hội DNT Việt Nam xin **kiến nghị một số vấn đề sau:**

- a) Chính phủ cần chỉ đạo các Bộ, ngành hữu quan phối hợp với Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam xây dựng và thành lập Quỹ hỗ trợ tài năng trẻ để có nguồn kinh phí ổn định triển khai các Chương trình giúp Thanh niên khởi nghiệp và lập thân lập nghiệp.
- b) Chỉ đạo ban hành chính sách ưu đãi đặc biệt về kết nối internet cho khu vực nông thôn để đồng đẳng tầng lớp thanh niên dễ dàng tiếp cận Internet và tri thức nhân loại.
- c) Hỗ trợ về mặt truyền thông cho các hoạt động của Thanh niên nói chung và của Hội DNT Việt Nam nói riêng cho các chương trình Thanh niên lập thân lập nghiệp và làm giàu để tạo sự lan tỏa trên phạm vi cả nước, giúp Thanh niên Việt Nam có cơ hội được giao lưu, gặp gỡ với doanh nhân trẻ thành đạt và khơi dậy ước mơ được làm giàu cho Thanh niên Việt Nam trên con đường lập nghiệp.



HỘI DOANH NGHIỆP TRẺ HÀ NỘI
24.5, Tòa nhà VIMECO, Lô 9^E Phạm Hùng, Hà Nội
Tel: (04) 39723 723 Fax: (04) 39723 727
Email: vp@hanoiba.org.vn Website: www.hanoiba.org.vn

ĐỀ XUẤT CỦA HỘI DOANH NGHIỆP TRẺ HÀ NỘI
Tham luận tại Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam giữa kỳ
Hà Nội, 26/05/2010

Đặng Đức Dũng & Trần Anh Vương
Phó Chủ tịch

Hội Doanh nghiệp Trẻ Hà Nội là 1 tổ chức xã hội tình nguyện lớn với gần 900 hội viên, hoạt động tích cực để cổ vũ phong trào phát triển doanh nghiệp ngoài quốc doanh trên địa bàn Thủ đô. Hội đánh giá cao và liên tục tham gia góp ý với Chính phủ và cộng đồng các nhà tài trợ thông qua Diễn đàn Doanh nghiệp Việt nam VBF. Việc lấy ý kiến để đối thoại với CP của cộng đồng doanh nghiệp được tiến hành thường xuyên, với sự tham gia đông đảo của nhiều đối tượng doanh nghiệp, ngày càng khoa học và luôn mang tính xây dựng.

Cảm nhận chung

Năm 2009 là năm đánh dấu Việt nam về cơ bản vượt qua khủng hoảng, ổn định kinh tế vĩ mô để hy vọng sẽ tiếp tục phát triển với tốc độ cao hơn trong những năm tới. Sau khủng hoảng tài chính toàn cầu, phần nào tác động tiêu cực đến Việt nam, cộng đồng doanh nghiệp tại Hà Nội quan tâm đến môi trường kinh doanh – đầu tư hiện vẫn chưa được cải thiện tích cực:

1. Các doanh nghiệp đầu tàu của Việt nam vẫn mãi mê đầu tư bất động sản, tài nguyên khoáng sản và dịch vụ tài chính, điều này, khiến các nguồn lực không được phân bổ đồng đều trong nền kinh tế quốc dân và sử dụng có hiệu quả, công bằng giữa các doanh nghiệp NN và TN
2. Hệ thống an sinh xã hội không đảm bảo khiến người lao động mất chỗ dựa khi có khủng hoảng xảy ra và kéo dài. Khủng hoảng nợ của khu vực euro có khả năng gửi 1 làn sóng bất ổn đến toàn cầu và nền kinh tế của Việt nam có thể tiếp tục chịu ảnh hưởng xấu do thị trường xuất khẩu quan trọng EU bị thu hẹp
3. Phát triển quá nhiều các khu công nghiệp tập trung tại tất cả các địa phương nhưng lại không có chính sách công nghiệp quốc gia, nhiều ngành công nghiệp có nguy cơ mất sức cạnh tranh trong vài năm tới khi chi phí tăng nhanh và các quốc gia chậm phát triển tiến hành chính sách mở cửa
4. Các điều kiện cơ bản để phát triển một xã hội ưu việt như giáo dục, y tế chưa được quan tâm và xã hội hóa thích đáng; nền giáo dục – đào tạo chưa phản ánh được đòi hỏi của một đất nước đang tích cực tham gia toàn cầu hóa, nền y tế với khả năng đáp ứng thấp, đắt đỏ đang khiến hàng chục triệu người dân, kể cả doanh nhân phải vật lộn với vấn đề sức khỏe

5. Phát triển đô thị nhiều, dân trải nhưng thiếu quy hoạch có tầm nhìn và năng lực quản lý dẫn đến chất lượng đô thị rất thấp, ảnh hưởng đến niềm tin của các doanh nghiệp. Nhà ở cho công nhân, người có thu nhập thấp là một vấn đề quá lớn nhưng không được đáp ứng thỏa đáng. Quá nhiều nguồn lực tập trung vào căn hộ cao cấp, văn phòng cao cấp trong các khu đô thị đang bị quá tải do bùng nổ phương tiện cá nhân, và thiếu trầm trọng các dịch vụ công cộng.

Kiến nghị

1. Chính phủ cần nhanh chóng đánh giá lại thực trạng, thực chất của sự phát triển công nghiệp Việt nam, tham khảo các mô hình phát triển trên thế giới, lấy ý kiến của cộng đồng doanh nghiệp để đề ra Chính sách Công nghiệp cho Việt nam trong 30-50 năm tới. Chính sách này cần đề cập đến các ngành công nghiệp ưu tiên, đến nghiên cứu & triển khai, khả năng mua bán, trao đổi các công nghệ, các điều kiện để phát triển công nghệ cao như hình thành các cơ sở thiết kế sáng tạo, phát triển công nghiệp phụ trợ, tích cực tham gia phân công lao động thế giới, thu hút đầu tư công nghệ và chủ động đầu tư ra nước ngoài để tiếp cận công nghệ gốc...
2. Với chính sách thị trường mở ngay sau khi gia nhập WTO, thị trường Việt nam bị hàng ngoại xâm nhập mạnh, tinh vi (ô-tô, dược phẩm, thực phẩm cao cấp, sữa...) khiến các doanh nghiệp trong nước không thể phát triển quy mô và cạnh tranh bền vững. CP cần có chính sách phù hợp nhằm xây dựng hình ảnh quốc gia (từ địa lý đến con người, từ văn hóa đến chất lượng), tâm lý ủng hộ hàng hóa do người Việt nam thực sự sản xuất (chứ không phải lắp ráp, đóng bao nhãn bán thành phẩm của nước ngoài).
3. Chính phủ cần đánh giá đúng tiềm năng nông nghiệp Việt nam và đề ra chính sách phát triển CN sinh học, công nghệ cơ giới hóa, công nghệ chế biến, tăng cường phục vụ ngành nông nghiệp công nghệ cao, phát triển hạ tầng bảo vệ đất canh tác, chống ngập mặn, khô hạn do biến đổi khí hậu, đưa nông dân gắn bó và tăng thu nhập từ nông nghiệp, hạ giá thanh nông sản để người Việt thực sự được hưởng lợi từ nền nông nghiệp dồi dào của mình chứ không phải chịu các cơn sóng lạm phát đến chóng mặt, chủ yếu do giá lương thực, thực phẩm, mặt khả năng đầu tư vào các nhu cầu thiết yếu khác của cuộc sống.
4. Môi trường đô thị ngày càng xuống cấp nghiêm trọng, khiến chất lượng cuộc sống của người dân ngày càng thấp. Ô nhiễm môi trường, không chỉ có không khí, nguồn nước, mà cả tiếng ồn và ánh sáng đang làm cho sức khỏe của doanh nghiệp và người lao động ngày càng bị ảnh hưởng nặng nề. Chính phủ cần có chính sách đầy đủ hơn và biện pháp thiết thực để bảo vệ nguồn nước sạch, đây có lẽ mới thực sự là mối đe dọa lâu dài. Giá nước và chất lượng nước quá thấp, hành vi sử dụng nước lãng phí trong điều kiện hạn hán kéo dài sẽ dẫn đến thiếu nước nghiêm trọng cho sinh hoạt, nông, công nghiệp trong nhiều năm tới.

Biện pháp của cộng đồng doanh nghiệp trẻ

Chúng tôi sẵn sàng có những sáng kiến chung tay giúp Chính phủ trung ương và địa phương tháo gỡ khó khăn:

1. Phát triển các trường dạy nghề tư thục có chất lượng cao, chú trọng đào tạo cán bộ đôi cả về kỹ năng, kiến thức, thái độ của người lao động, gắn chặt giáo dục – đào tạo với công nghiệp là nguồn công nghệ và nơi tạo việc làm

2. Phát triển các trung tâm sáng tạo: thiết kế, chế thử sản phẩm công nghiệp, tiêu dùng, nội thất, thiết kế kiến trúc, tiếp cận tư duy sáng tạo của thế giới về các quy trình công nghệ hiện đại, đóng góp tư duy sáng tạo cho bảo tồn và đề cao các giá trị nghệ thuật truyền thống và đương đại.
3. Tích cực tìm kiếm cơ hội phát triển công nghiệp phụ trợ: sản xuất khuôn mẫu chính xác, sản xuất cơ khí các phụ tùng thay thế hàng nhập khẩu, sản xuất các loại hóa chất, hóa phẩm, nguyên liệu mới.
4. Từng bước phát triển các cơ sở nghiên cứu tư nhân: nghiên cứu chuyển giao các công nghệ ứng dụng, thử nghiệm các phương thức quản lý tiên tiến trên cơ sở hợp tác trong và ngoài nước.
5. Tham gia đầu tư vào công nghiệp năng lượng tái tạo và công nghệ tiết kiệm năng lượng, trên cơ sở Chính phủ đang nghiên cứu đưa ra các chính sách ưu đãi khuyến khích phù hợp, trong giai đoạn mà phần lớn các quốc gia có tầm nhìn xa trên thế giới đều tìm kiếm các giải pháp “xanh” để phát triển bền vững.
6. Tuyên truyền, kêu gọi công nhân viên trong các doanh nghiệp của chính mình nêu cao ý thức ủng hộ hàng Việt nam, tự hào về công nghiệp Việt nam, sáng tạo công nghệ của Việt nam để tạo ra một nền tiêu dùng cho gần 100 triệu dân có được sự cân bằng giữa nhu cầu chất lượng ngày càng cao với khả năng đáp ứng của nền công nghiệp, công nghệ non trẻ.
7. Thúc đẩy trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp: tình nguyện, xung kích:
 - a. Tài trợ thuê người hướng dẫn giao thông đô thị tại các nút để chung tay chống ùn tắc, đỡ cho người dân, doanh nghiệp tiết kiệm thời gian, đảm bảo khả năng lao động, sáng tạo và sức khỏe cộng đồng.
 - b. Tài trợ đào tạo và triển khai đội ngũ tình nguyện viên về thuần phong mỹ tục, nhắc nhở người dân không vứt rác, không cản trở giao thông, biết tái sinh rác, biết giữ gìn nguồn nước.
 - c. Vận động tài chính hỗ trợ sinh viên nghèo học bổng, dụng cụ học tập, cơ hội thực tập, bệnh nhân nghèo bữa ăn, chỗ ở trọ, tiền chữa bệnh, các đối tượng chính sách có mái ấm, việc làm.

THAM LUẬN
GỬI DIỄN ĐÀN DOANH NGHIỆP VIỆT NAM GIỮA KỲ 2010
Hà Nội, 26/05/2010

Nguyễn Mỹ Thuận
Tổng Thư ký

Hiệp hội Doanh nghiệp TP. Cần Thơ kính chuyển một số ý kiến cần được Nhà nước quan tâm hỗ trợ doanh nghiệp qua các vấn đề sau đây:

1. Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ:

Đổi mới công nghệ là một nhu cầu bức thiết, giúp doanh nghiệp nâng cao chất lượng hàng hóa, giảm bớt chi phí; qua đó hạ giá thành sản phẩm và tăng tính cạnh tranh trên thị trường. Tuy nhiên cơ sở pháp lý để hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện đổi mới công nghệ vẫn chưa rõ ràng và cần được cụ thể hóa: Khi nhập máy móc để đổi mới công nghệ, thuế nhập khẩu cần được ưu đãi. Các tiêu chuẩn và quy chuẩn áp dụng cho việc sáng chế, chế tạo những sản phẩm mới từ các nguồn nguyên liệu có sẵn cũng cần được quy định rõ để khuyến khích tinh thần sáng tạo của doanh nghiệp.

Ví dụ ở ĐBSCL, từ nguồn mỡ cá basa thu được sau quá trình chế biến phi lê để XK, có doanh nghiệp đã chế biến thành bio-diesel dùng trong chạy máy, thay thế một phần diesel từ dầu mỏ. Việc làm này vừa tiết kiệm tài nguyên, vừa tận dụng được nguồn phụ, phế phẩm nhưng để chuẩn hóa sản phẩm dạng này thì chúng ta chưa có quy định để thực hiện.

2. Hỗ trợ doanh nghiệp xử lý môi trường

Môi trường đang là một vấn đề nan giải đối với nhà nước, xã hội và cả doanh nghiệp. Đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV), xây dựng một công trình xử lý chất thải không hề là chuyện nhỏ vì tốn rất nhiều chi phí; trong khi đối với DNNVV thiếu vốn vẫn là khó khăn hàng đầu trong kinh doanh. Do vậy, các doanh nghiệp đề nghị nhà nước có cơ chế hỗ trợ cho các DNNVV bằng các chính sách miễn hoặc giảm thuế trong một thời gian nhất định để doanh nghiệp có thể tích lũy và xây dựng những công trình xử lý chất thải trong sản xuất.

Một ví dụ cụ thể cho thấy vấn đề xử lý chất thải là không hề đơn giản đối với một địa phương chứ chưa nói đối với DNNVV. Thành phố Cần Thơ (cũ) năm 1985 đã từng tiếp đón đoàn chuyên gia của Bỉ trong một chương trình viện trợ ODA sang nghiên cứu đề án xây dựng nhà máy xử lý chất thải, nhưng qua thời gian khảo sát nghiên cứu để ứng dụng công nghệ của hãng Basse Sam thì phải bỏ vì rác thải của ta quá nhiều chất hữu cơ, lại không được phân loại khi thu gom... Tính đến nay, thành phố Cần Thơ đã tiếp khoảng hơn 30 nhà đầu tư với hàng chục loại công nghệ đi kèm nhưng vẫn chưa thể chọn được một nhà đầu tư hay công nghệ thích hợp cho nhà máy xử lý chất thải ra đời. Ứng dụng công nghệ nào, suất đầu tư ra sao và các điều kiện thích hợp, thỏa mãn để có một nhà máy xử lý chất thải đạt hiệu quả nhất là bài toán không đơn giản.

3. Về đơn giản hóa thủ tục hành chính

Các chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính cũng như đề án 30 nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính rất được doanh nghiệp hoan nghênh. Tuy nhiên các chương trình này vẫn còn chậm (đề án 30), và rất chậm (ứng dụng công nghệ thông tin). Doanh nghiệp mong đợi nhà nước đẩy nhanh hơn tiến độ thực hiện nhất là chương trình ứng dụng công nghệ thông tin. Làm sao sớm hoàn thành chính phủ điện tử để giảm bớt chi phí và thời gian. Trước mắt, doanh nghiệp rất mong được đăng ký thành lập doanh nghiệp, thủ tục khai báo thuế, làm thủ tục hải quan qua mạng. Đồng thời trên các website các cơ quan nhà nước cần nhanh chóng cập nhật những thông tin về chính sách chủ trương, về các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành ngay sau khi được công bố để doanh nghiệp có thể tìm được thông tin rất cần cho hoạt động kinh doanh.

4. Về nguồn nhân lực phục vụ cho sản xuất kinh doanh

Đây là câu chuyện dài được nhắc đến trong nhiều hội nghị từ TW đến địa phương, kể cả tại Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam. Sự phát triển của mạng lưới các trường, trung tâm đào tạo nghề chưa đủ để đáp ứng nhu cầu lao động về lượng cũng như về chất cho các doanh nghiệp, nếu nói về lao động cấp thấp, chưa nói đến lao động bậc trung và bậc cao. Nguồn lao động cho xã hội đến từ đâu, nếu không phải xuất phát điểm là các trường học, hệ thống đào tạo.

Nhưng điều đáng quan tâm là tình hình giáo dục-đào tạo của ta hiện nay đang tồn tại những thực tế đáng lo ngại, cũng có thể coi là vấn nạn và không dễ khắc phục trong thời gian ngắn. Đó là bởi chương trình đào tạo chưa tương xứng, phù hợp với nhiệm vụ phát triển kinh tế và xã hội, còn nặng nề về lý thuyết, chưa cập nhật được với những biến đổi của đất nước, chưa tạo được cho học sinh thói quen độc lập suy nghĩ và làm việc; học sinh không lo học, mãi lo đánh nhau, mãi lo chơi, mãi lo yêu đương bừa bãi, trong khi một bộ phận trí thức thì lo “cóp” kiến thức của người khác làm của mình!

Trong bối cảnh như vậy, đề nghị các Bộ Lao động Thương binh & Xã hội, Bộ Giáo dục & Đào tạo cần có chương trình, kế hoạch, các biện pháp cụ thể và cấp bách để lập lại trật tự truyền thống của “nghề cao quý”. Hãy tạo cho học sinh thói quen tư duy độc lập từ trong nhà trường để khi vào đời sẽ là những người lao động biết tự tổ chức công việc của mình, biết phát huy sáng kiến trong công việc và nhất là biết chịu trách nhiệm về hành động của mình trên nền tảng của đạo đức, văn hóa truyền thống Việt Nam./.



BÁO CÁO CỦA PHÒNG THƯƠNG MẠI CHÂU ÂU
Diễn văn tại Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam
Hà Nội, 26/05/2010

Người trình bày
Alain Cany
Chủ tịch

Kính thưa các ngài Bộ trưởng, các vị đại sứ, thưa toàn thể quý vị và các bạn;
Đại diện cho Phòng Thương mại Châu Âu và các Tập đoàn đối tác, tôi xin gửi lời cảm ơn tới Bộ Kế hoạch Đầu tư và đại diện các ngành, các cơ quan đã có mặt ở đây hôm nay để tạo điều kiện cho cuộc đối thoại được diễn ra thuận lợi và mang tính xây dựng đối với khu vực tư nhân thông qua Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam.

I. Tổng quan

Năm 2010 là một năm đầy hứa hẹn đối với nền kinh tế Việt Nam: Chỉ số tăng trưởng đạt ở mức ấn tượng, 5,32% trong năm 2009, 5,8% trong quý đầu năm 2010 và mức độ tăng trưởng được dự đoán sẽ vượt trên 6,5% trong năm nay. Khả năng tiếp cận tín dụng đã dễ dàng hơn, tuy nhiên chi phí cho việc tiếp cận tín dụng vẫn còn tương đối tốn kém.

Thị trường chứng khoán đã phục hồi tốt so với mức thấp lịch sử của nó một năm về trước. Nhìn chung, nền kinh tế dường như đã trở lại đúng hướng tiến của nó. Đồng thời, Việt Nam cũng đã tăng vị thế của mình trên trường quốc tế thông qua việc đảm nhận chức vụ Chủ tịch luân phiên của Hội đồng các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) từ 1/1-31/12/2010. Vai trò chủ tịch của Việt Nam trong khu vực ASEAN sẽ tạo cơ hội cho Việt Nam nâng cao vị thế của mình trong khu vực, góp phần nâng cao tầm ảnh hưởng về ngoại giao và chính trị phù hợp với vai trò ngày càng quan trọng của nền kinh tế.

Phòng Thương mại Châu Âu tại Việt Nam cho rằng, thách thức lớn nhất đối với Việt Nam trong khoảng thời gian còn lại của năm 2010 là cân bằng tốc độ tăng trưởng mà không gia tăng mức lạm phát, đồng thời tạo ra các giải pháp bền vững trong dài hạn cho quốc gia. Chúng tôi nhận thấy rằng Việt Nam vẫn ở trong giai đoạn tương đối thấp và chủ yếu dựa vào việc xuất khẩu các nguyên liệu thô như dầu, khí đốt, gạo và cà phê hoặc các sản phẩm đơn giản có giá trị gia tăng thấp như sản phẩm làm bằng da, quần áo may mặc và giày dép. Chúng tôi tin rằng một trong những nhân tố chính để phát triển kinh tế bền vững là chuyển đổi từ xuất khẩu các hàng hoá có giá trị gia tăng thấp sang xuất khẩu các hàng hoá có giá trị gia tăng cao và tinh vi hơn, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ cao. Chúng tôi cho rằng để có thể chuyển đổi sang sản xuất trong lĩnh vực công nghệ cao và để thu hút và giữ chân các nhà đầu tư Châu Âu nói riêng và nhà đầu tư nước ngoài nói chung, có 3 vấn đề chính cần quan tâm, đó là: Cơ sở hạ tầng và năng lượng, phát triển nguồn nhân lực và tiếp tục duy trì việc cải cách pháp lý và cải cách hành chính.

II. Cơ sở hạ tầng và năng lượng

Việt Nam dự kiến sẽ cần khoảng 70 đến 80 tỷ USD để đầu tư cho lĩnh vực cơ sở hạ tầng trong chỉ 5-10 năm tới. Việc phát triển cơ sở hạ tầng là một trong những nhiệm vụ trọng

tâm của Việt Nam để có năng lực cạnh tranh trong khu vực và hội nhập sâu rộng hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Một thách thức lớn là việc đồng bộ hoá các loại hình cơ sở hạ tầng khác nhau để làm tăng lưu lượng hàng hoá trong toàn bộ chuỗi cung ứng sản phẩm. Chúng tôi tin rằng sự tham gia của khu vực tư nhân nước ngoài cả trong lĩnh vực công nghệ và lĩnh vực tài chính sẽ là chìa khoá để đảm bảo đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về cơ sở hạ tầng. Các dự án hợp tác công - tư (PPP) sẽ là nhân tố quan trọng để nâng cấp cơ sở hạ tầng của Việt Nam khi đất nước hội nhập sâu hơn vào nền kinh tế thế giới. Gần đây, Chính phủ Việt Nam và Bộ Kế hoạch đầu tư đã ban hành các quy định mới để xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý áp dụng cho các dự án và hợp đồng PPP.

Để khuyến khích hơn nữa sự tham gia của khu vực tư nhân trong việc xây dựng và nâng cấp cơ sở hạ tầng tại Việt Nam, Chính phủ Việt Nam gần đây đã thông qua Nghị định 108, có hiệu lực từ ngày 15/1/2010, bao gồm các quy định mới liên quan đến các dự án cơ sở hạ tầng và sự tham gia của khu vực tư nhân. Hơn nữa, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KH & ĐT) cũng vừa đưa ra dự thảo quy định về "thí điểm thực hiện các dự án PPP trong việc phát triển cơ sở hạ tầng" và khuyến khích sự tham gia ý kiến của khu vực tư nhân nước ngoài. Các quy định mới này được thiết kế để khuyến khích nâng cao tính tự chủ, tính khả thi và lợi ích của các dự án cơ sở hạ tầng. Chúng tôi rất hoan nghênh cách tiếp cận của Bộ KH & ĐT trong việc ưu tiên giải quyết những vấn đề trong các dự án PPP, và chúng tôi tin rằng đây là một ví dụ tốt về cách làm việc giữa Bộ KH & ĐT với khu vực tư nhân. Cuối cùng đây là một cơ hội lớn cho khu vực tư nhân nước ngoài tác động đến các vấn đề về pháp lý trong các dự án PPP- một lĩnh vực quan trọng.

Đối với cơ sở hạ tầng cảng biển, chúng ta có những tiến triển tốt, đặc biệt là đối với cảng Cái Mép và cảng Thị Vải. Với độ nạo vét sâu tới 14 mét, các cảng biển này sẽ có tiêu chuẩn quốc tế. Tuy nhiên, điều quan trọng đối với Việt Nam là chúng ta phải có được một chiến lược rõ ràng về cảng biển: Việt Nam có lẽ cần 4-5 cảng biển tốt ở phía Nam, 2-3 cảng biển lớn ở phía Bắc và có thể là 1-2 cảng biển ở khu vực miền Trung. Chúng tôi cho rằng sẽ hiệu quả hơn khi Việt Nam có 11-12 cảng biển tốt thay vì có tới 50-60 cảng biển nhỏ nằm rải rác ở các địa phương khác nhau. Bởi thế, Chính phủ cần thận trọng trong việc quyết định các địa điểm đầu tư để phân bổ nguồn lực khan hiếm của mình. Việc nâng cấp cơ sở hạ tầng cảng biển cho phép các tàu có tải trọng lớn được cập cảng trực tiếp tại Việt Nam mà không phải trung chuyển qua Singapore, Hồng Kông và Tanjung Pelepas. Cảng biển Việt Nam có thể trở thành cảng đầu mối cho việc vận tải hàng hoá bằng đường biển, tăng quy mô và khối lượng của các dịch vụ hậu cần do Việt Nam cung cấp. Trong bối cảnh này, chúng tôi lưu ý rằng, các mức phí cảng biển theo biểu giá hiện hành ở Việt Nam là rất cao so với các cảng biển khác trong khu vực Đông Nam Á và chúng tôi nghĩ cần làm giảm các chi phí cảng biển này để tăng sự thu hút của các hãng tàu cập cảng Cái Mép và các cảng khác càng sớm càng tốt, đồng thời thiết lập mối liên kết với các cảng biển bờ tây nước Mỹ cũng như các cảng biển Châu Âu.

Trong bối cảnh này, chúng tôi tin rằng cần cải tiến các quy định và thủ tục về hải quan ở Việt Nam, việc cải tiến này không cần thiết phải đầu tư lớn về vốn nhưng có thể cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư ở Việt Nam: Nhiều doanh nghiệp nước ngoài của chúng tôi thấy rằng, thời gian thông quan kéo dài thường là do mỗi hàng hoá đều phải thông qua nhiều thủ tục hải quan rườm rà, giống nhau. Chúng tôi đề xuất rằng ngành Hải quan nên đưa ra các quy định thông quan đơn giản đối với các lô hàng có giá trị thấp. Đặc điểm chủ yếu của quy trình thông quan "thân thiện" này bao gồm một tờ khai hàng hoá đơn giản hơn, mức độ kiểm soát và can thiệp thấp hơn. Việc thông quan "thân thiện" này cũng nên được đưa ra "theo điều kiện" để cho phép giải phóng sớm hàng hoá. Chúng tôi cũng khuyến nghị loại bỏ các loại thuế trong nước và thuế nhập khẩu, ở đó nghĩa vụ thuế được xem xét là không đáng kể, điều này sẽ giúp tiết kiệm chi phí,

tăng tốc độ xử lý các quy trình và sẽ làm tăng khả năng cạnh tranh nhập khẩu hàng hoá của Việt Nam, trong khi vẫn có thể thực hiện được việc kiểm hóa. Chúng tôi cũng tin tưởng rằng trong khi vẫn phải tiến hành kiểm tra sơ bộ bên ngoài, thì các biện pháp thực hiện thông quan trước khi hàng đến một cách hiệu quả sẽ cho phép ngành hải quan tập trung nguồn lực của mình và nỗ lực vào các hàng hóa/hoạt động có mức độ rủi ro cao và giải phóng các hàng hoá khác. Cuối cùng, chúng tôi lưu ý rằng, theo quan điểm của chúng tôi, sự thành công của hoạt động thông quan trước khi hàng đến không nhất thiết phải phụ thuộc vào việc phải có một hệ thống giao diện dữ liệu điện tử (EDI). Khi mà hệ thống EDI nâng cao hiệu quả của việc truyền dữ liệu, việc đơn giản hoá thủ tục thông quan trước khi hàng đến là có hiệu quả như nhau trong môi trường làm việc thủ công.

Đối với lĩnh vực năng lượng và điện, mức tiêu thụ điện vẫn tiếp tục tăng ở mức 15% hàng năm, mức tăng này cao hơn đáng kể so với tỷ lệ tăng trưởng kinh tế và được dự kiến sẽ cao gấp 3,5 lần đến năm 2020, so với số liệu năm 2009/2010. So với một số nước khác trong khu vực, chúng tôi lưu ý rằng Việt Nam vẫn chưa phát triển được một thị trường điện cạnh tranh. Vấn đề này vẫn chưa được giải quyết do một số vấn đề, trong đó giá điện có lẽ là quan trọng nhất. Đặc biệt, vai trò nổi bật của Điện lực Việt Nam (EVN) và vấn đề liên quan đến thỏa thuận mua bán điện không thể đàm phán được theo một biểu giá hợp lý, điều này gây khó khăn cho các nhà đầu tư nước ngoài trong việc tham gia nhiều hơn vào lĩnh vực quan trọng này, dẫn đến tình trạng thiếu - khả năng thực tế - của vốn đầu tư và đe dọa tới việc duy trì mức tăng sản lượng tiêu thụ trong khả năng. Phòng Thương mại Châu Âu tại Việt Nam khuyến nghị thực hiện điều chỉnh giá bán điện và duy trì sự đảm bảo của Chính phủ để khuyến khích đầu tư nước ngoài và làm giảm sự rủi ro cao trong các dự án năng lượng lớn.

Cùng với sự điều chỉnh về chính sách giá điện như đã đề cập ở trên và việc mở rộng thị trường cho các công ty dịch vụ năng lượng, chúng tôi đề xuất thiết lập một Ủy ban Năng lượng phụ trách xúc tiến các kế hoạch hành động và các tiêu chuẩn cụ thể (như tiêu chuẩn xây dựng xanh) trong chủ đề sống còn này. Hơn nữa, với nhiều trường hợp ô nhiễm công nghiệp gần đây, chúng tôi đặc biệt khuyến nghị Chính phủ cần ban hành những quy định mới về khu công nghiệp để đảm bảo các tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường thông qua quy định chặt chẽ các tiêu chuẩn tối thiểu của các máy móc thiết bị. Những quy định của châu Âu trong lĩnh vực này là một ví dụ rất tốt đối với Việt Nam; Phòng Thương mại Châu Âu tại Việt Nam cùng với các thành viên của mình rất hân hạnh được hỗ trợ Việt Nam trong việc chuyển giao những thực tiễn tốt nhất này.

III. Phát triển nguồn nhân lực

Việt Nam đã đạt được những tiến bộ đáng kể trong lĩnh vực giáo dục trong những năm qua, đặc biệt là việc xoá mù chữ, giáo dục tiểu học và trung học cơ sở. Tuy nhiên vẫn còn nhiều thách thức: Chất lượng giáo dục nói chung còn thấp. Việt Nam đã cải thiện và nâng cấp các cơ sở giáo dục để đáp ứng các nhu cầu thực tế của thị trường lao động và nhu cầu đào tạo của các doanh nghiệp. Bởi vậy, các trường đại học Việt Nam sẽ phải nhanh chóng bắt kịp với các cấp độ quốc tế. Đặc biệt, năng lực và chất lượng của giáo dục hướng nghiệp cần phải được cải thiện. Việc nâng cấp đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục sẽ là chìa khóa để cải thiện không chỉ số lượng mà còn chất lượng giáo dục và đào tạo. Chúng tôi ghi nhận rằng ngày càng có nhiều sinh viên Việt Nam đi ra nước ngoài học tập, và nhiều người trong số họ đã không trở về nước sau khi tốt nghiệp. Để tránh việc “chảy máu chất xám”, Việt Nam cần tiếp tục cải cách giáo dục, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục đại học, có hợp tác chặt chẽ với khu vực tư nhân. Trong bối cảnh này, điều quan trọng là huy động trí thức Việt kiều tham gia nhiều hơn vào việc giảng dạy, nghiên cứu và xây dựng các trường phổ thông và trường đại học.

Khu vực tư nhân Châu Âu đề nghị tập trung vào 2 vấn đề: Thứ nhất, hỗ trợ phát triển các trường đại học hàng đầu có khả năng cạnh tranh quốc tế về năng lực nghiên cứu và phát triển. Thứ hai, đào tạo hướng nghiệp: Hiện vẫn còn một khoảng cách lớn giữa lý thuyết và thực hành thực tế: các doanh nghiệp châu Âu thường gặp khó khăn trong việc thuê tuyển những người có tay nghề cao ở hầu hết các cấp độ. Việc giáo dục và đào tạo hướng nghiệp thường không tính đến nhu cầu của các công ty đang hoạt động tại Việt Nam. Các công ty châu Âu do đó phải chi một số tiền lớn để gửi nhân viên Việt Nam đến trụ sở ở nước ngoài của họ để các nhân viên này được đào tạo một cách phù hợp. Phòng Thương mại Châu Âu tại Việt Nam tin rằng đối với việc dạy nghề, chương trình giảng dạy và trang thiết bị đào tạo phải được cập nhật và phải phù hợp với tiêu chuẩn công nghiệp mới nhất. Chương trình giảng dạy phải tính đến cả nhu cầu về học thuật và nhu cầu công nghiệp. Và cuối cùng, sự hợp tác với khu vực tư nhân là vấn đề then chốt, đặc biệt đối với việc xây dựng kế hoạch đào tạo, giáo trình, cung cấp thực tập và giúp đỡ cung cấp trang thiết bị hiện đại và giảng viên từ các công ty nước ngoài.

Chúng tôi xin tiếp tục chỉ ra những khó khăn ngày càng tăng của các công ty nước ngoài để có được giấy phép lao động cho nhân viên của họ: Đặc biệt, yêu cầu chính thức của việc phải có văn bằng/chứng chỉ (và yêu cầu chứng minh về kinh nghiệm trong trường hợp không có văn bằng /chứng chỉ) thường dẫn đến những tổn kém về thời gian và tiền bạc của các thành viên của chúng tôi: Yêu cầu bắt buộc trong việc chứng minh kinh nghiệm không được quy định cụ thể, chính xác thường dẫn đến sự chậm trễ trong thời gian dài. Trong một số trường hợp, người lao động nước ngoài thấy rằng bản thân họ ở trong một tình trạng pháp lý không chắc chắn, trong khi hồ sơ đã được đệ trình nhưng giấy phép lao động vẫn chưa được cấp. Do đó, chúng tôi đề nghị nên phát hành biên nhận tiếp nhận hồ sơ chính thức, cho phép người lao động nước ngoài được bắt đầu làm việc ngay sau khi đã nộp các giấy tờ sao y, và cung cấp bộ hồ sơ pháp lý/ hợp pháp hóa lãnh sự đầy đủ trong vòng ba tháng kể từ lúc bắt đầu làm việc. Theo hướng này, có thể tránh được thời gian chờ đợi để công chứng/ hợp pháp hóa lãnh sự ở nước ngoài (thời gian chờ đợi tại một số quốc gia nước ngoài có thể lên đến 6-8 tuần). Chúng tôi cũng khuyến nghị chính phủ Việt Nam cấp "giấy phép lao động có điều kiện" cho người lao động/chuyên gia người nước ngoài có thu nhập cao: giấy phép lao động có điều kiện này sẽ cho phép người lao động/chuyên gia có thu nhập cao được bắt đầu làm việc ngay và nộp hồ sơ đầy đủ trong vòng ba tháng kể từ lúc bắt đầu làm việc.

Liên quan đến bảo hiểm y tế bắt buộc đối với lao động nước ngoài, phần lớn lao động nước ngoài đã được bảo hiểm bằng một chương trình bảo hiểm y tế hiện hành khác mà hầu hết là do công ty nước ngoài thanh toán. Chắc hẳn là không có bất kỳ người nước ngoài nào muốn huỷ bỏ bảo hiểm y tế quốc tế của họ để tham gia vào chương bảo hiểm y tế bắt buộc của Việt Nam (chỉ áp dụng trong nước), trong đó phần lớn các trường hợp là Phạm vi bảo hiểm không rộng như các chính sách bảo hiểm quốc tế của họ. Như vậy, chương trình bảo hiểm y tế bắt buộc ở Việt Nam hầu như làm phát sinh chi phí đối với hầu hết các công ty nước ngoài hoạt động tại Việt Nam. Đáng tiếc là chương trình này đã được Chính phủ Việt Nam thực hiện. Phòng Thương mại Châu Âu tại Việt Nam khuyến cáo rằng bảo hiểm y tế bắt buộc đối với lao động nước ngoài ít nhất là đưa ra các điều kiện không bắt buộc đối với người lao động, những người đã được hưởng chế độ bảo hiểm phù hợp khác. Việc không bắt buộc bảo hiểm này sẽ được chấp thuận khi chứng minh được tình trạng bảo hiểm y tế hiện tại của nước ngoài.

Riêng đối với bảo hiểm xã hội (không bao gồm bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp), nghĩa vụ nộp sẽ tăng từ 22% lên 26% trong năm 2014. Tổng chi phí bảo hiểm xã hội (bao gồm bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp) sẽ tăng lên đến 32.5% trong năm 2014, điều này làm giảm sức cạnh tranh đối với thị trường lao động

của Việt Nam so với trong khu vực. Hơn nữa, khoản chi phí tăng lên này vẫn chưa mang lại những cải thiện đáng kể đối với các khoản phúc lợi được hưởng. Ngược lại, cơ chế bảo hiểm mới này đã khơi dậy ý tưởng tìm kiếm các cơ cấu tiền lương khác của nhiều lao động trong các công ty nước ngoài của chúng tôi. Do đó, Phòng Thương mại Châu Âu tại Việt Nam khuyến cáo Chính phủ Việt Nam không nên triển khai thực hiện gia tăng các chi phí về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp vào năm 2014. Ngoài ra, cũng với những lý giải tương tự như đối với chế độ bảo hiểm y tế bắt buộc (cụ thể: phạm vi bảo hiểm thay thế được cung cấp ở nước ngoài), chúng tôi cũng đề nghị không mở rộng chương trình bảo hiểm xã hội cho người lao động nước ngoài.

IV. Quy định và Môi trường Thuế

Cộng đồng các doanh nghiệp nước ngoài đều thống nhất rằng, quy trình phê duyệt cho việc đầu tư và thành lập doanh nghiệp ở Việt Nam vẫn còn khó khăn và tiêu tốn nhiều thời gian: Đối với nhiều doanh nghiệp nước ngoài, thủ tục hành chính phức tạp và đôi khi việc triển khai luật và quy định không có sự phối hợp và không đồng bộ giữa các cơ quan khác nhau có thể gây ra những rào cản lớn trong việc điều hành một hoạt động kinh doanh thành công ở Việt Nam. Chúng tôi lưu ý rằng việc các nhà đầu tư có nghĩa vụ phải tiếp cận theo trình tự tới các cơ quan chính quyền làm cho quá trình này mất rất nhiều thời gian. Vì vậy, chúng tôi khuyến nghị rằng Việt Nam cần hướng đến cơ chế “một cửa”. Đây sẽ là trách nhiệm của Bộ liên quan trong việc phối hợp với các cơ quan chính quyền khác khi cần thiết. Ở hầu hết các quốc gia Đông Nam Á, cơ chế này cho thấy hữu ích và hiệu quả đáng kể. Trong bối cảnh này, chúng tôi xin gọi nhắc một nguyên tắc đơn giản là “thời giờ là tiền bạc”: Các nhà đầu tư buộc phải chờ 5 – 6 tháng để có giấy phép đầu tư ở Việt Nam (trong khi ở các quốc gia khác trong khu vực là 5-6 tuần), điều này không những mất thời gian mà còn tốn kém cho doanh nghiệp, do họ không thể sản xuất hay tiến hành hoạt động kinh doanh như mong muốn. Ảnh hưởng của các công việc hành chính chồng chéo và mất thời gian nêu trên khiến Việt Nam mất đi khả năng cạnh tranh trong mắt các nhà đầu tư nước ngoài.

Trong một số trường hợp, các cơ quan địa phương vẫn duy trì những yêu cầu không còn phù hợp so với luật: Ví dụ như về mua bán và sáp nhập doanh nghiệp (M&A), Phòng Thương mại Châu Âu tại Việt Nam lưu ý rằng, pháp luật Việt Nam nhìn chung cho phép các nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần tại các doanh nghiệp Việt Nam với mức không hạn chế, trừ khi có quy định giới hạn của WTO và các Luật khác. Tuy nhiên, một số Sở Kế hoạch và đầu tư cấp tỉnh không tuân thủ các nguyên tắc cơ bản này và trong một số trường hợp đã cố tình ngăn cản việc mua bán này, hoặc gây trì hoãn cho việc mua bán. Chúng tôi cho rằng thực tế này sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức hấp dẫn của Việt Nam như một điểm đến cho các nhà đầu tư. Chính phủ Việt Nam do đó nên hướng dẫn các Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện đúng các quy định theo luật, và trong trường hợp các Sở Kế hoạch và Đầu tư cảm thấy không chắc chắn trong việc thực thi, thì Chính phủ cần làm rõ các yêu cầu tại Nghị định 139 và Quyết định 88 trong lĩnh vực M & A.

Đặc biệt liên quan đến các nhà đầu tư nước ngoài còn là yêu cầu về "Thẩm định nhu cầu kinh tế" (ENT) theo đó chính quyền địa phương đánh giá điều kiện địa phương trước khi cấp phép thành lập bổ sung cho bất kỳ đại lý bán lẻ nào: Mặc dù Quyết định số 10 ngày 01/01/2009 đã mở ra cho lĩnh vực phân phối đối với các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài, việc thành lập các doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài trong lĩnh vực phân phối vẫn còn gặp những trở ngại đáng kể về thủ tục hành chính ở cấp địa phương và trung ương. Trong Thông tư 9, hướng dẫn thực hiện Nghị định 23 có rất ít phần giải thích về phạm vi “Thẩm định nhu cầu kinh tế”. Chúng tôi khuyến nghị Chính phủ Việt Nam rằng quá trình cấp phép cho các đại lý bán lẻ cần minh bạch và chỉ nên hướng dẫn

theo các tiêu chí khách quan. Việc cấp phép thành lập các đại lý dịch vụ bán lẻ nên dựa trên cơ sở một “Thẩm định nhu cầu kinh tế” minh bạch, sử dụng các thông số mang tính khách quan và hạn chế khả năng đưa ra quyết định tùy tiện.

Ngoài ra, vấn đề về ưu đãi đầu tư, đặc biệt trong ưu đãi thuế, phải rõ ràng và áp dụng thống nhất ở cả cấp trung ương và cấp địa phương. Phòng Thương mại Châu Âu hoan nghênh những thay đổi thuế gần đây như là một phần trong chương trình kích cầu của Chính phủ, một lĩnh vực quan tâm còn lại là phạm vi được khấu trừ đối với các khoản chi phí cho quảng cáo và khuyến mại (A & P). Chúng tôi cho rằng việc quy định về tăng mức tối đa các khoản chi phí được giảm trừ từ 10% lên 15% trên tổng chi phí là đáng hoan nghênh, tuy vậy các quy định mới này vẫn chưa đáp ứng được những mong mỏi của cộng đồng doanh nghiệp. Các khoản chi phí cho quảng cáo và khuyến mại được khấu trừ toàn bộ trong phần lớn các lĩnh vực pháp lý, và bởi vậy sự thiếu tiến triển trong việc bãi bỏ hoàn toàn quy định về mức trần thuế liên quan đến quảng cáo và khuyến mại chỉ làm giảm sức hấp dẫn của Việt Nam như một địa điểm đầu tư cho các thương hiệu quốc tế hàng đầu.

Phòng Thương mại Châu Âu tại Việt Nam cũng khuyến nghị rằng Chính phủ Việt Nam nên tăng cường nỗ lực để nâng cao nhận thức về giá trị của việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, đặc biệt là khi bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ là một động lực giúp cho các công ty châu Âu và nước ngoài nghiên cứu và phát triển sản phẩm hơn nữa và do đó mang lại lợi ích về lâu dài cho người tiêu dùng. Về mặt pháp lý, việc xử phạt đối với các hành vi buôn bán hàng giả phải được tăng lên và thực thi nghiêm ngặt hơn trong thực tế. Phòng Thương mại Châu Âu tại Việt Nam rất hoan nghênh việc sửa đổi liên quan của Luật Sở hữu trí tuệ và Luật Hình sự về xử phạt hình sự các vi phạm liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ, Luật này đã có hiệu lực từ năm nay. Những quy định mới và áp dụng nghiêm ngặt là rất quan trọng đối với các nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

V. Cải cách hành chính (Đề án 30)

Kế hoạch về đơn giản hoá thủ tục hành chính (Đề án 30) của Thủ tướng Chính phủ là một kế hoạch đầy tham vọng với mục tiêu làm giảm đáng kể chi phí và rủi ro về thủ tục hành chính, ảnh hưởng đến doanh nghiệp và người dân theo hướng đơn giản hóa hoặc bãi bỏ các thủ tục gây rủi ro và tốn kém cho các doanh nghiệp. Chính phủ Việt Nam xem Đề án 30 là một trong tám mục tiêu ưu tiên hàng đầu trong năm 2010 và là một biện pháp hiệu quả để ngăn chặn những tác động của khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Một Tổ chuyên trách của Chính phủ đã được thành lập có nhiệm vụ báo cáo trực tiếp cho Thủ tướng Chính phủ về tình hình thực hiện Đề án này. Phòng Thương mại Châu Âu rất vui mừng được tham gia vào Đề án 30 với tư cách là một thành viên của Hội đồng Tư vấn Cải cách Thủ tục Hành chính ("ACAPR"), Hội đồng này bao gồm 15 thành viên. Để hoàn thành Giai đoạn 2 của Đề án 30 trước 30 tháng 6 năm 2010, Thủ tướng đã huy động bổ sung 50 luật sư và 100 chuyên gia. Đến nay, tất cả các thành viên của Hội đồng Tư vấn đã hoàn thành việc đánh giá và đệ trình các khuyến nghị cải cách. Các kết quả đáng khích lệ của Đề án 30 cũng đã được công bố theo các tỉnh, thành phố, bao gồm cả TP HCM trong tháng 4 năm 2010: Đối với TP HCM, trên 2.504 thủ tục và yêu cầu đã được loại bỏ trên tổng số các thủ tục đã được thống kê, 70,77% trong số đó đã được sửa đổi hoặc đề xuất sửa đổi, theo đó tỷ lệ này đã vượt qua mục tiêu ban đầu là cắt giảm 30 % thủ tục.

Chúng tôi tin rằng kết quả ban đầu này là ấn tượng, tác động toàn diện của Đề án 30 chỉ có thể được xác định chắc chắn vào cuối năm 2010. Sự thành công lâu dài của Đề án 30 chủ yếu sẽ phụ thuộc vào việc duy trì động lực tốt như hiện nay. Phòng Thương mại Châu Âu tin rằng điều này là đặc biệt quan trọng đối với việc triển khai và áp dụng tất

cả các khuyến nghị ở các cấp địa phương: Điều cốt yếu là không đưa ra thêm các thủ tục hành chính mới trong khi Đề án 30 vẫn còn đang thực hiện, nhằm tránh ảnh hưởng đến những nỗ lực hiện nay. Điều này đặc biệt đúng đối với việc ban hành thêm các yêu cầu phê duyệt bổ sung như “giấy phép con” mà không theo pháp luật hiện hành và thường mang lại gánh nặng lớn cho các nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. Chúng tôi hy vọng rằng Đề án 30 với cách tiếp cận từ trên xuống với sự chỉ đạo điều hành của Tổ chuyên trách của Thủ tướng Chính phủ sẽ chứng minh được là một cơ chế hiệu quả trong việc đưa Đề án 30 vào cuộc sống ở tất cả các cấp.

VI. Bình ổn giá

Phòng Thương mại Châu Âu tại Việt Nam và cộng đồng doanh nghiệp châu Âu đánh giá cao nỗ lực của Chính phủ để bảo vệ sự bình ổn giá của một số hàng hoá thiết yếu và để ngăn chặn lạm phát. Tuy nhiên, một dự thảo Thông tư (Thông tư 104) do Bộ Tài chính đề xuất về bình ổn giá, nếu được thực hiện, sẽ bao gồm nhiều sản phẩm thuộc diện bình ổn giá mà không phải là sản phẩm thiết yếu cho người dân. Hơn nữa, kinh nghiệm đã cho thấy rằng việc kiểm soát giá cả thường dẫn đến tình trạng thiếu hoặc tích trữ hàng hoá hay giảm chất lượng sản phẩm trong số hàng loạt các vấn đề khác. Kiểm soát giá đơn thuần không có tác dụng. Nếu một Chính phủ áp đặt một mức giá trần bắt buộc, các nhà cung cấp sẽ không cung cấp hàng hóa ra thị trường, hay bán cho khách hàng thuộc các quốc gia khác, không phải quốc gia có quy định bình ổn giá. Điều này có thể sẽ dẫn đến sự thiếu hụt hàng hóa hoặc có thể dẫn đến việc bán hàng “chợ đen” với mức giá cao hơn. Kinh nghiệm cũng cho thấy rằng “mệnh lệnh và kiểm soát” là các biện pháp kinh tế là không khả thi: Với nhiều sản phẩm thượng hạng hoặc sản phẩm có phân khúc thị trường hẹp, chính quyền trung ương có ít cơ hội quyết định mang tính hiện thực và hiệu quả về mặt chi phí và giá cả cho hàng chục nghìn sản phẩm các loại.

Hơn nữa, các doanh nghiệp đầu tư vào Việt Nam sẽ phải đối mặt với cả núi yêu cầu hành chính mới như một hệ quả của Thông tư này, bao gồm việc bắt buộc báo cáo cho các cơ quan chính quyền Việt Nam. Điều này cho thấy rằng nhiều các báo cáo sẽ yêu cầu tất cả các doanh nghiệp hoạt động theo luật phải công bố về sự độc quyền sản phẩm và các thông tin nhạy cảm về sản phẩm của mình như lợi nhuận biên, chiến lược và kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp. Tất cả điều này là trái với tinh thần và mục tiêu của Đề án 30 và là một bước lùi trong phát triển thị trường, và sẽ làm tăng thêm chi phí đáng kể và sự không chắc chắn đối với khu vực tư nhân đang hoạt động tại Việt Nam. Chúng tôi hoàn toàn tin rằng nguyên tắc đầu tiên của bình ổn giá là để cho thị trường ổn định giá dựa trên quy luật “cung - cầu”! Do đó, chúng tôi đề xuất rằng chúng ta đặt dự thảo Thông tư này sang một bên và tập trung nỗ lực tìm kiếm các biện pháp thay thế để kiểm soát giá, đồng thời đảm bảo Việt Nam được công nhận là “Nền kinh tế thị trường”.

VII. Kết luận

Tóm lại, những trở ngại chính cho các doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam vẫn là cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực, và sự thiếu nhất quán và minh bạch trong môi trường pháp lý. Phòng Thương mại Châu Âu tại Việt Nam và các doanh nghiệp thành viên của chúng tôi luôn tin tưởng vào tiềm năng lớn của Việt Nam, một quốc gia dẫn đầu trong khu vực và là một điểm đến cho các nhà đầu tư châu Âu. Chúng tôi nhận thấy rằng Việt Nam đã chọn chủ đề cho vị trí Chủ tịch của ASEAN năm 2010: “Hướng tới Cộng đồng ASEAN: Từ Tầm nhìn đến hành động”. Trong vai trò như vậy, Việt Nam có cơ hội đặc biệt để thúc đẩy hợp tác giữa các thành viên ASEAN và giữa ASEAN và các đối tác, để gia tăng liên kết khu vực và đáp ứng với các thách thức toàn cầu như khủng hoảng tài chính-kinh tế, thực phẩm và an ninh năng lượng, biến đổi khí hậu, thiên tai và bệnh tật.